Mẫu 12D/GPKDVT ban hành kèm theo
TT số 12/2013/TT-BTTTT
Ngày 13/5/2013

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
CỤC VIỄN THÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ……. /GP-CVT

Hà Nội, ngày…… tháng …… năm 20….

GIẤY PHÉP
CUNG CẤP DỊCH VỤ VIỄN THÔNG

(Có giá trị đến hết ngày …… tháng … năm ……)
Cấp lần đầu ngày …. tháng …. năm …
Cấp …….. ngày …… tháng … năm ……..

Đơn vị ký số: TRUNG TÂM THÔNG TIN

CỤC TRƯỞNG CỤC VIỄN THÔNG

- Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;
- Căn cứ Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông, đã được sửa đổi bổ sung theo Nghị định số 50/2011/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2011;
- Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Viễn thông;
- Căn cứ Quyết định số 35/2011/QĐ-TTg ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Viễn thông trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Căn cứ Thông tư số 12/2013/TT-BTTTT ngày 13 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn cấp phép kinh doanh dịch vụ viễn thông;
- Xét đơn kèm Hồ sơ đề nghị cấp phép cung cấp dịch vụ viễn thông số ... ngày …. tháng …. năm 20…và hồ sơ bổ sung số ..... ngày …. tháng …. năm 20… của (tên doanh nghiệp) (sau đây gọi là Hồ sơ);
- Theo đề nghị của Trưởng phòng Cấp phép và Thị trường,

NAY CHO PHÉP

Điều 1. Doanh nghiệp (viết bằng chữ in hoa):
Tên giao dịch:
Tên giao dịch quốc tế:
Tên viết tắt:
Địa chỉ trụ sở chính:
Giấy đăng ký doanh nghiệp/Giấy đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư số ..... do ..... cấp ngày …. tháng …. năm ..… (sau đây gọi là Doanh nghiệp) được cung cấp dịch vụ viễn thông theo các quy định sau:

1. **Loại hình dịch vụ**: Doanh nghiệp được phép cung cấp các *dịch vụ viễn thông cố định mặt đất/dịch vụ trung kế vô tuyến* sau: ……
2. **Phạm vi cung cấp dịch vụ**: Doanh nghiệp được phép cung cấp dịch vụ viễn thông nêu tại điểm 1 Điều này *trên phạm vi ….*
3. **Phương thức cung cấp dịch vụ**: *trực tiếp/bán lại*
4. **Hình thức thanh toán giá cước**: Doanh nghiệp được phép cung cấp dịch vụ viễn thông nêu tại khoản 1 Điều này theo hình thức thanh toán giá cước *(trả trước/trả sau/trả trước và trả sau).*
5. **Kết nối và thuê kênh**: *Doanh nghiệp được kết nối hệ thống thiết bị và dịch vụ viễn thông quy định tại Giấy phép này với các mạng viễn thông công cộng và dịch vụ viễn thông của doanh*

nghiệp viễn thông khác, được thuê kênh của các doanh nghiệp viễn thông và có nghĩa vụ cho các doanh nghiệp viễn thông khác kết nối vào hệ thống thiết bị và dịch vụ viễn thông được cung cấp theo Giấy phép này theo các quy định về quản lý kết nối và thuê kênh.

6. **Tài nguyên viễn thông***: Doanh nghiệp được cấp và sử dụng kho số viễn thông theo quy hoạch và quy định quản lý kho số viễn thông, được cấp và sử dụng tài nguyên Internet theo quy hoạch và quy định về quản lý tài nguyên Internet.*

7. **Giá cước**: Thực hiện các quy định về quản lý giá cước viễn thông.

8**. Chất lượng dịch vụ**: Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng viễn thông.

9. **Triển khai giấy phép**: Thực hiện đầu tư, triển khai cung cấp dịch vụ viễn thông theo các nội dung trong hồ sơ đề nghị cấp phép, phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển viễn thông tại Việt Nam, quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động tại các địa phương đã được phê duyệt.

Điều 2: Ngoài các quy định tại Điều 1, Doanh nghiệp có trách nhiệm:

1. Đầu tư, cung cấp dịch vụ viễn thông phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển viễn thông tại Việt Nam, quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động và theo các nội dung trong Hồ sơ;

2. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia trong việc cung cấp dịch vụ viễn thông và thực hiện các quy định khác của pháp luật về quản lý tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng viễn thông;

3. Thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng viễn thông và an ninh thông tin, chịu sự kiểm soát của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong việc bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng viễn thông và an ninh thông tin;

4. Thực hiện hoạt động viễn thông công ích và các nhiệm vụ do Nhà nước huy động trong trường hợp khẩn cấp;

5. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê định kỳ, đột xuất về tình hình cung cấp dịch vụ viễn thông;

6. Thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng dịch vụ;

7. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực viễn thông theo quy định của pháp luật;

8. Công bố nội dung Giấy phép này theo quy định tại khoản 6 Điều 23 Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

9. Nộp đầy đủ, đúng hạn các loại phí, lệ phí theo quy định;

10. Chịu sự thanh tra, kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật;

11. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3*. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Giấy phép ……./.*

CỤC TRƯỞNG

Ghi chú: các nội dung in nghiêng được quy định phụ thuộc vào từng Giấy phép cụ thể